

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày: 18/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Long Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Đặng Xuân T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/12/1991 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ B, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông: Đặng Xuân N (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 07/6/2006, Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Ngày 07/10/2009, Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 28/6/2010, Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

- Ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Dương Văn H - sinh năm 1988; trú tại: xóm H, xã T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đàm Minh T - sinh năm 1971; trú tại: tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Phạm Văn T - sinh năm 1983; trú tại: tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2021, Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của ông Dương Văn H (sinh ngày: 20/9/1988; trú tại: xóm H, xã T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) với nội dung: khoảng 13 giờ 45 phút ngày 24/3/2021, ông bị mất trộm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S (D), màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 11S1 - 011.32 tại khu vực tổ H, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định người thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên là Đặng Xuân T (sinh ngày 11/12/1991; trú tại: tổ B, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2021, Đặng Xuân T đi bộ từ khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc tổ H, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến khu vực đường bờ sông thuộc tổ H, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thì thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S (D), màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 11S1 - 011.32 đang để ở ven đường. Quan sát thấy xe đang cắm chìa khóa và không có người trông coi nên T đã lén lút đi đến nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô đến nhà của Đàm Minh T. Sau đó, T cùng T đi cầm cố điện thoại di động của T tại cửa hàng điện thoại di động Đ thuộc phường S, thành phố Cao Bằng được số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng rồi cùng nhau đi tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi quay về nhà T, T hỏi T cho mượn đồ tháo các bộ phận xe mô tô biển kiểm soát 11S1 - 011.32 để đem đi bán lấy tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T đồng ý. Sau khi tháo xong một số bộ phận của xe mô tô, T thấy trong nhà T có 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 11F3 - 9224 nên đã lắp vào chiếc xe mô tô trộm cắp được. Sau đó, T và T mang chiếc xe mô tô đến cơ sở thu mua phế liệu của Phạm Văn T tại tổ B, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bán chiếc xe mô tô cho T được số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng rồi cả hai đi chuộc lại chiếc điện thoại

đi động của T tại cửa hàng điện thoại di động Đ hết 205.000 (hai trăm linh năm nghìn) đồng. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và T đang trên đường quay lại nhà T thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

Ngày 25/3/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành yêu cầu định giá tài sản số 80 đối với vật chứng vụ án. Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-TCKH ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 11S1 - 011.32 có giá trị tài sản là 2.698.500 (hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S (D), màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 11S1 - 011.32 cho ông Dương Văn H tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/4/2021.

Hành vi của Đặng Xuân T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKSTP ngày 28/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-TCKH ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng. Bị cáo khai nhận số tiền bị thu giữ 495.000 (bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng là số tiền còn lại của số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng bị cáo bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11S1 - 011.32 cho ông Phạm Văn T. Bị cáo không có ý kiến gì về số tiền này. Chiếc chìa khóa xe mô tô cán màu đen có chữ Honda là chìa khóa của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11S1 - 011.32.

Lời khai của bị hại Dương Văn H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S (D), màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 11S1 - 011.32. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông H xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Đàm Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận không bị ép cung, nhục hình khi lấy lời khai. T khai nhận do trước đây xe của T bị hỏng nên đã mua lại với một cơ sở thu mua phế liệu biển kiểm soát 11F3 - 9224. Do đã lâu nên không nhớ cụ thể mua ở đâu, với ai, từ khi nào. T cất giữ biển kiểm soát này ở nhà. Khi T hỏi lấy biển kiểm soát này thì T đồng ý do từ lúc lấy về từ cơ sở thu mua phế liệu T cũng không sử dụng đến. Dụng cụ T sử dụng để tháo vài bộ phận của xe máy gồm cò lê, tua vít, tuýp

chữ T là của T. Do trước đây T làm nghề sửa xe máy nên có những dụng cụ này, hiện đều đã cũ, han rỉ và không cần trả lại.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo liên quan đến chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11S1 - 011.32 bị cáo mang đến cơ sở thu mua phế liệu bán cho T. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Đặng Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Đặng Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- + Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tuýp chữ T dài 28cm, 01 (một) tua vít dài 13cm, 01 (một) cờ lê dài 14cm.

- + Tịch thu, giao cho Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Cao Bằng 01 (một) biển kiểm soát 11F3 - 9224 để xử lý theo thẩm quyền.

- + Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 495.000 (bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo có ý kiến: Bị cáo nhận thấy với giá trị tài sản chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp 2.698.500 (hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng thì mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đưa ra từ 15 tháng đến 18 tháng tù là cao. Tuy nhiên, bị cáo chấp nhận với mức đề nghị đó vì bị cáo là người có nhân thân xấu.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo; biên bản khám xét; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2021 tại khu vực tổ H, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Đặng Xuân T có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S (D), màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 11S1 -011.32 của ông Dương Văn H có giá trị tài sản là 2.698.500 (hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp là lấy tài sản mang đi bán có tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) ...”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo bị xử phạt hành chính và kết án nhiều lần liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu và ma túy. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 06/9/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Ngày 24/3/2021, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 2.698.500 (hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng. Như vậy, trong vụ án này bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp và đúng quy định pháp luật bởi bị cáo Đặng Xuân T là đối tượng nghiện ma túy, không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

Bị cáo là người có nhân thân xấu và trong vụ án này bị cáo cũng có tình tiết tăng nặng là tái phạm. Nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 2.698.500 (hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng nên Hội đồng xét xử nhận thấy mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng từ 15 tháng đến 18 tháng tù đối với bị cáo Đặng Xuân T là cao so với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra. Việc xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện, đủ để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Dương Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 24/3/2021 tại tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (nhà của Đàm Minh T) thu giữ được các tài sản: 01 (một) tuýp chữ T dài 28cm, 01 (một) tua vít dài 13cm, 01 (một) cờ lê dài 14cm.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho Đàm Minh T. Tuy nhiên, việc tổng đạt không thể thực hiện được do Đàm Minh T không có mặt tại địa phương. Qua xác minh tại công an phường Sông Hiến được biết T cư trú tại tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

tuy nhiên hiện nay T không còn cư trú tại đây. Khi đi T không báo với chính quyền địa phương. Do vậy, Tòa án đã tiến hành việc niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và tiến hành việc xét xử vắng mặt đối với Đàm Minh T. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận cờ lê, tua vít, tuýp chữ T này là của T do trước đây T làm nghề sửa xe máy nên có những dụng cụ này, hiện đều đã cũ, han rỉ và không cần trả lại. Do đó, cần tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tuýp chữ T dài 28cm, 01 (một) tua vít dài 13cm, 01 (một) cờ lê dài 14cm.

- Đối với 01 (một) biển kiểm soát 11F3 – 9224: Tại cơ quan điều tra, T khai nhận do trước đây xe của T bị hỏng nên đã mua lại với một cơ sở thu mua phế liệu biển kiểm soát 11F3-9224. Do đã lâu nên không nhớ cụ thể mua ở đâu, với ai, từ khi nào. T cất giữ biển kiểm soát này ở nhà. Khi T hỏi lấy biển kiểm soát này thì T đồng ý do từ lúc lấy về từ cơ sở thu mua phế liệu T cũng không sử dụng đến.

Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 07/4/2021 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Cao Bằng trả lời: Biển số: 11F3-9224 có chủ xe là Đặng Hồng N (địa chỉ: T2 K1 Thượng Pha, Thạch An, Cao Bằng), loại xe: hai bánh từ 50 – 175cm³, nhãn hiệu: QUICK NEW WAVE màu ghi, số máy: 01585800, số khung: 01585800; ngày đăng ký lần đầu: 12/8/2002; trạng thái xe: đang lưu hành.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành lấy lời khai của ông Đặng Hồng N (trú tại: tổ H, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) và được thông tin như sau: Vào năm 2002, ông được mua và đăng ký chiếc xe máy nhãn hiệu QUICK NEW WAVE màu ghi. Khi đó, ông mua với giá khoảng 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Đến khoảng năm 2004 ông đã bán chiếc xe máy trên. Do thời gian đã rất lâu nên ông không nhớ đã bán chiếc xe máy này cho ai. Chiếc xe máy trên ông không bị mất trộm hoặc bị người khác chiếm đoạt trái phép. Khi bán chiếc xe trên thì biển số xe máy vẫn gắn liền cùng với chiếc xe.

Từ những lý do trên cần tịch thu và giao lại biển kiểm soát 11F3-9224 cho Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Cao Bằng để quản lý theo thẩm quyền.

- Số tiền 495.000 (bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

[8]. Về những vấn đề khác:

Đối với Đàm Minh T và Phạm Văn T, quá trình điều tra xác định T và T không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S (D), màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 11S1-011.32 là do T trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với T và T.

Đối với số tiền 205.000 (hai trăm linh năm nghìn) đồng bị cáo đã chuộc lại chiếc điện thoại cho Đàm Minh T tại cửa hàng điện thoại Đ: Theo công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc trao đổi nghiệp vụ thì trong trường hợp chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thì không tuyên tịch thu tài sản đó mà ghi nhận ý kiến của chủ sở hữu trong bản án. Hội đồng xét xử xét thấy ông H đã nhận lại chiếc xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000

(bảy trăm nghìn) đồng mà ông đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô với bị cáo. Bị cáo đã chi tiêu cá nhân (chuộc lại chiếc điện thoại cho Đàm Minh T tại cửa hàng điện thoại Đ) hết số tiền 205.000 (hai trăm linh năm nghìn) đồng và bị thu số tiền 495.000 (bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo vụ án nên không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 205.000 (hai trăm linh năm nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Xuân T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 24/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự 2015 xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tuýp chữ T dài 28cm; 01 (một) tua vít dài 13cm; 01 (một) cờ lê dài 14cm.

- Tịch thu, giao lại cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng 01 (một) biển kiểm soát 11F3 - 9224 để quản lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 495.000 (bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 495.000 đ (bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) kèm Kết luận giám định tiền số 385/KL-CAB ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Đặng Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai